TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/DS-PT
Ngày: 20-6-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín
Các Thẩm phán: Ông Võ Đình Phương
Bà Lê Thị Hạng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Bà Lê Đăng Phương Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án sơ thẩm số: 63/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 50/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2024, số 65/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2024, Thông báo dời lịch xét xử vụ án số: 13/2024/TB-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T**

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà T, phố Trần Hưng Đ, phường Trần Hưng Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn T – chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Đường Cao T, Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Phan Minh V – chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Đường Y, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà (theo văn bản uỷ quyền 102/2024/UQ-VPB ngày 31/01/2024); ông T vắng mặt; ông V có mặt.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Hải L**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Đường Đặng T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm: 195x; địa chỉ: Đường S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Bảo L, sinh năm: 198x

2. Bà Từ Minh T, sinh năm: 198x

3. Cháu Nguyễn Bảo Gia N, sinh năm: 201x

4. Cháu Nguyễn Bảo Gia T, sinh năm: 201x

5. Cháu Nguyễn Bảo Gia M, sinh năm: 201x

Cùng địa chỉ: Đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Nguyễn Bảo Gia N, Nguyễn Bảo Gia T, Nguyễn Bảo Gia M là ông Nguyễn Bảo L và bà Từ Minh T

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Bảo L, bà Từ Minh T: Bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm: 195x; địa chỉ: Đường S, phường V, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hoà (văn bản uỷ quyền ngày 11/02/2023); có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Nguyễn Hải L

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T trình bày:*

Ngày 12/02/2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bà Nguyễn Hải L có ký kết hợp đồng tín dụng số: NTG/14/0142/HĐTD, theo đó Ngân hàng cho bà L vay 11.000.000.000 đồng; thời hạn vay là 240 tháng, kể từ ngày 13/02/2015 đến ngày 13/02/2035; mục đích để hoàn vốn xây khách sạn Đông Hải; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 12%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/7/2015. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay này, bà L đã ký hợp đồng thế chấp số: NTG/14/0142/HĐTC ngày 11/02/2015, tài sản thế chấp là nhà đất tại 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00962/22330 do Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 30/8/2011 cho ông Nguyễn Quý Báu, chỉnh lý sang tên cho bà Nguyễn Hải L ngày 13/9/2011.

Thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân và bà L đã nhận đủ 11.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số: 01/NTG/14/0142/HĐTD ngày 13/02/2015, phụ lục khế ước nhận nợ ngày 12/11/2015.

Từ lúc vay vốn đến ngày 13/10/2015, bà L đã trả được 779.500.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 13/10/2015, bà L bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 19/02/2016, bà L thanh toán được thêm 40.000.000 đồng tiền lãi; ngày 22/02/2016, bà L thanh toán thêm 15.000.000 đồng tiền lãi; ngày 24/02/2016, bà L thanh toán

thêm 15.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán nợ nhưng bà L không hợp tác.

Ngày 10/3/2016, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đối với bà L để yêu cầu thanh toán nợ gốc lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vụ án đã được Toà án nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết bằng bản án số: 16/2017/KDTM-ST ngày 11/9/2017.

Tại Bản án số: 01/2018/KDTM-PT ngày 29/01/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà đã huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 16/2017/KDTM-ST ngày 11/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Nha Trang.

Ngày 01/10/2018, Toà án nhân dân thành phố Nha Trang có quyết định số: 11/2018/QĐST-KDTM chuyển vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà và được Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà thụ lý vụ án số: 06/2018/TLST-KDTM ngày 04/10/2018.

Ngày 21/6/2022, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà có quyết định chuyển vụ án số: 01/2022/QĐST-KDTM chuyển vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết.

Nay, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Hải L thanh toán số tiền gốc, lãi tính đến ngày 16/8/2023 là 28.220.235.417 đồng (trong đó, nợ gốc là 11.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 17.220.235.417 đồng) và khoản tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi bà L trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại cho bà L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00962/22330 do Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 30/8/2011 cho ông Nguyễn Quý Báu, chỉnh lý sang tên cho bà Nguyễn Hải L ngày 13/9/2011. Trong trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là nhà đất tại 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

- Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Hải L và người đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị Thu Đ trình bày:

Ngày 12/02/2015, bà Nguyễn Hải L có ký kết hợp đồng tín dụng số: NTG/14/0142/HĐTD để vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam T 11.000.000.000 đồng. Thời hạn vay, lãi suất vay như nội dung quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ hai bên đã ký. Để đảm bảo cho khoản vay này, bà L đã ký hợp đồng thế chấp số: NTG/14/0142/HĐTC ngày 11/02/2015, tài sản thế chấp là nhà đất tại 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang.

Sau khi vay vốn, bà L đã trả được một phần tiền lãi. Sau đó do sự việc ông Nguyễn Trung Tâm khởi kiện tranh chấp đối với nhà, đất thế chấp tại 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang nên bà L không bán được tài sản để trả nợ ngân hàng, đồng thời việc kinh doanh buôn bán cũng gặp nhiều khó khăn

nên đến nay bà L vẫn còn nợ Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền gốc, lãi nêu trên và tiền lãi phát sinh cho đến thời điểm trả hết nợ, bà L đề nghị Ngân hàng chấp nhận cho bà L được trả hết số nợ gốc 11.000.000.000 đồng trong vòng 01 tháng, số tiền lãi đề nghị Ngân hàng miễn trả lãi cho bà.

- Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bảo L, bà Từ Minh T (ông L, bà T đồng thời là người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các cháu Nguyễn Bảo Gia N, Nguyễn Bảo Gia T, Nguyễn Bảo Gia M) và người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị Thu Đ trình bày:

Việc bà Nguyễn Hải L vay vốn và thế chấp nhà đất tại 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì ông Nguyễn Bảo L, bà Từ Minh T có được biết. Tuy nhiên, nhà đất tại 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang là tài sản của bà L nên nếu bà L không trả được nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ thì ông L, bà T không có ý kiến gì.

Tại Bản án sơ thẩm số: 63/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 128, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Hải L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 16/8/2023 là 28.220.235.417 đồng; trong đó, nợ gốc là 11.000.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 17.220.235.417 đồng.

Kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Hải L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số: NTG/14/0142/HĐTD ngày 12/02/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bà Nguyễn Hải L thanh toán hết nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 867140, số vào sổ cấp GCN: CH 00962/22330 do Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 30/8/2011, chỉnh lý sang tên bà Nguyễn Hải L ngày 13/9/2011.

2. Trường hợp bà Nguyễn Hải L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp NTG/14/0142/HĐTC ngày 11/02/2015 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là nhà đất tại 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang đã được Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 867140, số vào sổ cấp GCN: CH 00962/22330 do Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 30/8/2011, chỉnh lý sang tên bà Nguyễn Hải L ngày 13/9/2011.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời Cấm xuất cảnh đối với bà Nguyễn Hải L theo quyết định án dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 25/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà để đảm bảo thi hành án.

4. Bị đơn bà Nguyễn Hải L phải nộp 136.220.235 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 59.740.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2012/0006146 ngày 31/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án quyền kháng cáo của đương sự, quy định chung về thi hành án.

Ngày 25/9/2023, bị đơn bà Nguyễn Hải L có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm; đề nghị xem xét miễn giảm khoản tiền lãi đối với bị đơn (đơn được gửi đến Toà án ngày 28/9/2023).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Phía bị đơn thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi đúng như quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, bị đơn đề nghị Ngân hàng giảm tiền lãi cho bị đơn; cụ thể bị đơn xin trả cho Ngân hàng 11.000.000.000 đồng nợ gốc và 2.000.000.000 đồng nợ tiền lãi trong hạn 01 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm. Lý do là sau khi ký hợp đồng tín dụng, mặc dù có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng nhưng do việc làm ăn khó khăn; ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19; đồng thời, vụ án bị kéo dài do phải chờ kết quả giải quyết của vụ án khác có liên quan đến tài sản thế chấp, trong thời gian đó, bị đơn có đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Nha Trang gỡ cảnh báo thế chấp để bị đơn làm thủ tục sang nhượng nhà đất cho người khác để lấy tiền trả cho Ngân hàng nhưng không được; điều này dẫn đến việc bị đơn không thể trả nợ cho Ngân hàng đúng theo thoả thuận. Với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì bà không có ý kiến gì. Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn; vì Ngân hàng đã từng tạo điều kiện giảm tiền lãi cho bà L nhưng bà L không thực hiện; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự đều xác nhận khoản vay tín dụng nêu trên, bà L vay với tư cách cá nhân,

không có mục đích lợi nhuận; tài sản dùng thế chấp cho Ngân hàng là của riêng bà L, không liên quan đến ai khác.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngày 25/9/2023, bị đơn bà Nguyễn Hải L có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang; đơn được gửi qua dịch vụ bưu chính ngày 28/9/2023. Đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Hải L về việc giảm tiền lãi:

[2.1]. Hợp đồng tín dụng số: NTG/14/0142/HĐTD ngày 12/02/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: NTG/14/0142/HĐTC ngày 11/02/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bà Nguyễn Hải L là tự nguyện, đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi theo hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận. Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn bà L phải trả tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T 28.220.235.417 đồng là có căn cứ.

[2.3]. Bị đơn xác nhận số tiền nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T đúng như bản án sơ thẩm, nhưng kháng cáo xin giảm tiền lãi, cụ thể là xin trả tiền lãi 2.000.000.000 đồng. Xét lý do mà phía bị đơn trình bày tại phiên tòa phúc thẩm để xin giảm tiền lãi không phải là căn cứ để được giảm tiền lãi; đồng thời, nguyên đơn không đồng ý giảm tiền lãi cho bị đơn nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên không giải quyết và có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo bị đơn bà Nguyễn Hải L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Hải L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 16/8/2023 là 28.220.235.417 đồng (*Hai mươi tám tỷ hai trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm mười bảy đồng*); trong đó, nợ gốc là 11.000.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 17.220.235.417 đồng.

Kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Hải L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số: NTG/14/0142/HĐTD ngày 12/02/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bà Nguyễn Hải L thanh toán hết nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 867140, số vào sổ cấp GCN: CH 00962/22330 do Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 30/8/2011, chỉnh lý sang tên bà Nguyễn Hải L ngày 13/9/2011.

2. Trường hợp bà Nguyễn Hải L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: NTG/14/0142/HĐTC ngày 11/02/2015 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là nhà đất tại 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang đã được Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 867140, số vào sổ cấp GCN: CH 00962/22330 do Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 30/8/2011, chỉnh lý sang tên bà Nguyễn Hải L ngày 13/9/2011.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với bà Nguyễn Hải L theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 25/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Bị đơn bà Nguyễn Hải L phải chịu 136.220.235 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 59.740.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/0006146 ngày 31/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Hải L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0000372 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Hải L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.